TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 65/2024/DS-ST
Ngày: 25-7-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhàn;

2. Ông Đào Hoàng Khương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa***.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 61/2024/TLST-DS ngày 26/3/2024 việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119A/2024/QĐXXST-DS ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thành C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Đ 2, xã VP, huyện VT, tỉnh K; *có mặt*

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Đ 2, xã VP, huyện VT, tỉnh K; *có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2024 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Thành C trình bày: Ông là chủ hụi, bà B là hụi viên. Bà B có tham gia một dây hụi, cụ thể:

Ông là chủ hụi, bà B có tham gia dây hụi do ông làm chủ mở ngày 10/02/2022 (âm lịch), loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi một lần, có 22 phần hụi, bà B tham gia chơi 02 phần. Bà B bỏ trúng và hốt phần hụi đầu vào ngày 10/02/2022, trước và sau khi hốt thì đã đóng hụi được 09 lần, còn lại 13 lần hụi chết nhưng không đóng nên ông đã lắp hụi chết cho bà 13 lần đến khi mãn hại.

Tiếp vào ngày 20/5/2022 bà B bỏ trúng hụi và hốt phần hụi thứ hai, trước và sau khi hốt thì đã đóng hụi được 09 lần, còn lại 13 lần hụi chết nhưng không đóng nên ông C đã lắp hụi chết cho bà B 13 lần đến khi mãn hụi. Dây hụi này tổng cộng ông C đã lắp cho bà B 13 lần x 02 chân x 3.000.000 đồng = 78.000.000 đồng, hụi đã mãn vào ngày 10/10/2023 âm lịch.

Tuy nhiên từ đó đến nay bà B đã gửi trả cho ông C được 28.090.000 đồng nên hiện nay bà B còn phải đóng lại cho ông C 49.910.000 đồng, ông C yêu cầu tính lãi theo lãi suất 20%/năm trên số tiền 49.910.000 đồng trong thời hạn tính từ 22/11/2023 (nhằm ngày 10/10/2023 âm lịch) đến ngày 22/02/2024 là 03 tháng bằng 2.495.500 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử xong vụ án. Tổng cộng số tiền ông C yêu cầu (bao gồm gốc và lãi) là 52.405.500 đồng.

Nay ông C yêu cầu Bộc bà B trả cho ông C tổng số tiền 52.405.500 đồng, trong đó số tiền ông C đã lắp cho bà B đối với 02 dây hụi sau khi cấn trừ các lần thanh toán còn phải trả lại ông C là 49.910.000 đồng và số tiền lãi tính theo lãi suất 20%/năm trên số tiền 49.910.000 đồng trong thời hạn từ 22/11/2023 (nhằm ngày 10/10/2023 âm lịch) đến ngày 22/02/2024 là 03 tháng bằng 2.495.500 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử xong vụ án.

Theo bản tự khai đề ngày 20/6/2024 bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà thống nhất quá trình chơi hụi của bà và số tiền còn nợ hụi ông C tổng là 49.910.000 đồng. Về phương thức trả thì do hoàn cảnh khó khăn bà B xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn là Nguyễn Thị B có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà B.

Tại phiên tòa, ông Võ Thành C xin rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi là 2.495.500 đồng, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả số tiền 49.910.000 đồng

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Ông C và bà B có hợp đồng góp hụi (ông C là chủ hụi; bà B là hụi viên), nay có tranh chấp ông Võ Thành C yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"*.

[3] *Về nội dung vụ án:* Các bên thống nhất ông C là chủ hụi, bà B là hụi viên có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng đồng/tháng, mở ngày 10/02/2022 (âm lịch), loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi một lần, có 22 phần hụi, bà B tham gia chơi 02 phần. Bà B bỏ trúng và hốt phần hụi đầu vào ngày 10/02/2022, trước và sau khi hốt thì đã đóng hụi được 09 lần, còn lại 13 lần hụi chết nhưng

không đóng nên ông đã lắp hụi chết cho bà 13 lần đến khi mãn hạn.

Tiếp vào ngày 20/5/2022 bà B bỏ trúng hụi và hốt phần hụi thứ hai, trước và sau khi hốt thì đã đóng hụi được 09 lần, còn lại 13 lần hụi chết nhưng không đóng nên ông C đã lắp hụi chết cho bà B 13 lần đến khi mãn hụi. Dây hụi này tổng cộng ông C đã lắp cho bà B 13 lần x 02 chân x 3.000.000 đồng = 78.000.000 đồng, hụi đã mãn vào ngày 10/10/2023 âm lịch.

Tuy nhiên từ đó đến nay bà B đã gửi trả cho ông C được 28.090.000 đồng nên hiện nay bà B còn phải đóng lại cho ông C 49.910.000 đồng. Xét về nội dung và hình thức hợp đồng góp hụi như trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 nên phát sinh hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B thừa nhận bà ông còn nợ ông C số tiền 49.910.000 đồng, về phương thức trả thì bà B xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng bà B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp phần hụi theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 16 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên ông C yêu cầu bà B trả là phù hợp với quy định của pháp luật, xét yêu cầu xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ thì không được ông C đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà B trả cho ông C số tiền nợ hụi là 49.910.000 đồng.

[4] *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí đối với nghĩa vụ phải thi hành là: 49.910.000 đồng x 5% =2.495.500 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Võ Thành C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.310.138 đồng theo biên lai thu số 0005411 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 16 của Nghị định 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành C đối với bà Nguyễn Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị B trả cho ông Võ Thành C số tiền nợ hụi là 49.910.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị B phải chịu là 2.495.500 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Võ Thành C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.310.138 đồng theo biên lai thu số 0005411 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Đương sự vắng mặt (bà Nguyễn Thị B) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm